

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 25-9-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Dhiều Hmők và ông Bùi Ngọc Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2023, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1987, vắng mặt, có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

*Bị đơn:* Ông Phan Văn S, sinh năm 1983, có mặt. Sau khi Hội đồng xét xử giải thích quyền và nghĩa vụ thì bị đơn bỏ về, không tham gia, vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày có nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Văn S sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/3/2008. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi nhau thường xuyên, vì nguyên cơ nhỏ nhất do ông S hay ghen tuông vô cớ, nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà và ông S đã sống ly thân. Nay bà nhận thấy không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng bà có 04 con chung là cháu Phan Thị Hà V, sinh ngày 15/6/2008, cháu Phan Linh Th, sinh ngày 14/11/2009, cháu Phan Hoàng Linh S, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Phan Hoàng Minh Ph, sinh ngày 13/02/2015. Khi ly hôn bà yêu cầu Tòa án giao hai con chung là cháu S và cháu Ph cho bà nuôi đến khi đủ tuổi thành niên; yêu cầu Tòa án giao hai con chung là cháu V và cháu Th cho ông S nuôi đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản: Bà và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Phan Văn S trình bày có nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/3/2008. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi nhau do bà H nhấn tin với người đàn ông khác, ông đọc được nên bức xúc dẫn đến mâu thuẫn, hiện nay bà H đã đi nơi khác thuê phòng trọ sinh sống nên vợ chồng ông đã sống ly thân. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông được ly hôn ông không đồng ý vì mong muốn cùng nuôi con, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng ông có 04 con chung là cháu Phan Thị Hà V, sinh ngày 15/6/2008, cháu Phan Linh Th, sinh ngày 14/11/2009, cháu Phan Hoàng Linh S, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Phan Hoàng Minh Ph, sinh ngày 13/02/2015. Nếu phải ly hôn ông yêu cầu Tòa án giao cả 04 người con chung cho ông trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên. Vì bà H không có nhà ở và các con đang học tại địa phương.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản: Ông chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H. Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Phan Văn S.

Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phan Thị Hà V, sinh ngày 15/6/2008, cháu Phan Linh Th, sinh ngày 14/11/2009 cho ông Phan Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Giao hai con chung là cháu Phan Hoàng Linh S, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Phan Hoàng Minh Ph, sinh ngày 13/02/2015 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Bà Hoàng Thị H và ông Phan Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản: bà Hoàng Thị H và ông Phan Văn S chưa yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 25/5/2023, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và đơn trình bày ý kiến về việc không lựa chọn hòa giải và không lựa chọn hòa giải viên; ngày 30/5/2023 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 06/6/2023 nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí; ngày 07/6/2023 nguyên đơn nộp biên lai thu tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Hoàng Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phan Văn S có mặt tại phiên tòa nhưng sau khi Hội đồng xét xử giải thích quyền và nghĩa vụ, bị đơn bỏ về, vắng mặt, nên Hội đồng xét xử, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S là hợp pháp, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/3/2008. Sau khi kết hôn bà H và ông S sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hiện nay bà H và ông S đã sống ly thân. Theo kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H và ông S thì địa phương cho biết giữa bà H và ông S có mâu thuẫn ban tự quản tổ dân phố đã hòa giải nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho bà H ly hôn ông S là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống, bà H và ông S có 04 người con chung là cháu Phan Thị Hà V, sinh ngày 15/6/2008, cháu Phan Linh Th, sinh ngày 14/11/2009, cháu Phan Hoàng Linh S, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Phan Hoàng Minh Ph, sinh ngày 13/02/2015. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phan Hoàng Linh S và cháu Phan Hoàng Minh Ph và giao cháu Phan Thị Hà V và cháu Phan Linh Th cho ông S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Ông S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 04 người con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên vọng được chăm sóc các con của

bà H và ông S là chính đáng. Ông S và bà H đều làm nghề nông, có thu nhập để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, giao cho ông S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Thị Hà V và cháu Phan Linh Th; giao cho bà H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Hoàng Linh S và cháu Phan Hoàng Minh Ph cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H và ông S tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4.4] Về tài sản: Bà H và ông S chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị giải quyết vấn đề con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018589 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 144; Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Phan Văn S.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phan Thị Hà V, sinh ngày 15/6/2008, cháu Phan Linh Th, sinh ngày 14/11/2009 cho ông Phan Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Giao hai con chung là cháu Phan Hoàng Linh S, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Phan Hoàng Minh Ph, sinh ngày 13/02/2015 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên.

Bà Hoàng Thị H và ông Phan Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hoàng Thị H và ông Phan Văn S chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản: Bà Hoàng Thị H và ông Phan Văn S chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018589 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Anh**